

BẢNG CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA TỪNG LOẠI XE

1. Thông tin chung

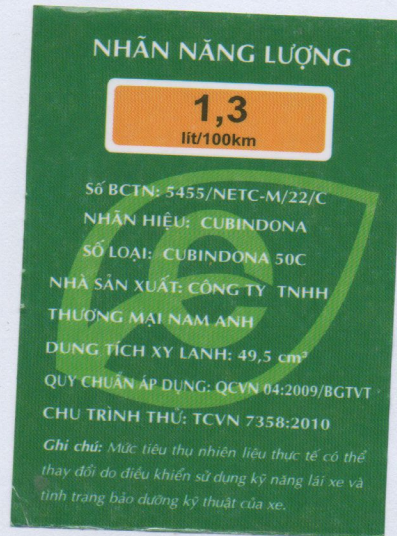
- 1.1 Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH TM NAM ANH
- 1.2 Địa chỉ : Số 17C, Nguyễn Thiện Thuật, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- 1.3 Loại phương tiện: Xe gắn máy 2 bánh
- 1.4 Nhãn hiệu: CUBINDONA
- 1.5 Tên thương mại: /
- 1.6 Mã kiểu loại (số loại): CUBINDONA 50C
- 1.7 Số giấy chứng nhận : 0063/VAQ06-01/22-00
- 1.8 Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số : 5455/NETC-M/22/C ngày 13/04/2022

2. Thông số kỹ thuật của xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 83 kg
 - 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 213 kg
 - 2.3 Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: CUBINDONA RNA139FMB-B . Loại động cơ: Xăng 04 kỳ, 01 xy lanh, làm mát bằng không khí
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 49,5cm³
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay : 2KW/ 7.500 vòng /phút
 - 2.4 Hệ thống cung cấp nhiên liệu: chế hòa khí
 - 2.5 Hộp số
 - 2.5.1 Điều khiển: cơ khí
 - 2.5.2 Số lượng tỷ số truyền: 04
 - 2.5.3 Tỷ số truyền từng cấp số:
 - Số 1: 2,833
 - Số 2: 1,938
 - Số 3: 1,350
 - Số 4: 1,182
 - 2.6 Tỷ số truyền cuối cùng: 3,077
 - 2.7 Lốp
 - 2.7.1 Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 2.25-17 áp suất: 225kpa
 - 2.7.2 Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 2.50-17 áp suất 225 kpa
 - 2.8 Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định : 48 km/h
- ### **3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu**
- 3.1 Chu trình thử: TCVN 7358:2010
 - 3.2 Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai 1,348/100 km



4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):.....
.....
.....
.....

Nam Định, ngày 20 tháng 05 năm 2022
CÔNG TY TNHH TM NAM ANH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trịnh Thị Hương Giang



Ghi chú:

- 1: Gạch ngang phần không áp dụng
- 2: Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại,
Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm